

Số: /KH-UBND

Thuận Nam, ngày tháng 11 năm 2021

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính huyện Thuận Nam, giai đoạn 2021 - 2025

Thực hiện Quyết định số 681/QĐ-UBND ngày 27/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Ninh Thuận, giai đoạn 2021 – 2025; Kế hoạch số 59-KH/HU ngày 20/10/2021 của Ban Thường vụ huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh công tác cải cách hành chính đến năm 2025 trên địa bàn huyện.

Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch cải cách hành chính huyện Thuận Nam, giai đoạn 2021 – 2025 với các nội dung cụ thể sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Mục đích

- Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính là góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ theo **Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ III, nhiệm kỳ 2020-2025 đã đề ra.**

- Công tác cải cách hành chính phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

- Chú trọng xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu trong công tác cải cách hành chính của huyện trong thời gian đến. Nhằm tạo bước đột phá, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đạo đức, vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ, có tinh thần trách nhiệm, tận tâm, tận tụy với công việc và Nhân dân.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước tỉnh Ninh Thuận, giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch Cải cách hành chính huyện Thuận Nam, giai đoạn 2021 - 2025; góp phần hoàn thành các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, kế hoạch 05 năm giai đoạn 2021 - 2025 của huyện.

2. Yêu cầu:

- Các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã nhận thức đầy đủ, xác định công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, thường xuyên.

- Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu của các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Kế thừa và phát huy những kết quả của công tác cải cách hành chính giai đoạn vừa qua, đồng thời nghiên cứu, đề xuất những giải pháp mới để cải cách hành chính là khâu đột phá trong quản lý của huyện.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính và hoạt động của cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Chỉ tiêu đến năm 2025:

- 100% văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã ban hành đảm bảo đúng quy định pháp luật, chất lượng, khả thi.

- Đơn giản hóa ít nhất 20% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của huyện, cấp xã. Tối thiểu từ 80% trở lên hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

- 100% hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết thành công được số hóa, lưu trữ và có giá trị tái sử dụng. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 40%.

- 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện và cấp xã được tiếp nhận và trả kết quả ở bộ phận một cửa theo quy định.

- Tỷ lệ người dân thực hiện các dịch vụ công trực tuyến tối thiểu đạt 30% so với tổng số hồ sơ tiếp nhận. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích tăng bình quân từ 5%/năm trở lên so với năm 2020.

- 100% cơ quan hành chính nhà nước từ huyện đến cơ sở bố trí cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với tiêu chuẩn chức danh vị trí việc làm;

- 100% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 80% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ văn bản mật*).

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Cải cách thể chế:

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác xây dựng, thẩm định và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, nhất là bảo đảm sự cần thiết, tính hợp hiến, hợp pháp, tính khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận.

- Thường xuyên rà soát, bổ sung, sửa đổi, thay thế hoặc bãi bỏ những văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp với các Luật, văn bản của Trung ương ban hành. Thực hiện tự kiểm tra, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp. Đẩy mạnh các hình thức kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc tổ chức thực thi pháp luật ở các cơ quan, đơn vị.

- 100% văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã ban hành đảm bảo đúng quy định pháp luật, chất lượng, khả thi.

- Thực hiện tốt công tác theo dõi thi hành pháp luật cấp huyện, xã.

2. Cải cách thủ tục hành chính:

- Duy trì 100% thủ tục hành chính cấp huyện, cấp xã tiếp tục được giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính. Phần đầu 100% số lượng hồ sơ hành chính được giải quyết đúng hạn hoặc trước hạn.

- Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

- 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện và cấp xã được tiếp nhận và trả kết quả ở bộ phận một cửa theo quy định. 100% hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết thành công được số hóa, lưu trữ và có giá trị tái sử dụng.

- 100% các cơ quan, đơn vị phải công khai thủ tục hành chính liên quan đến cá nhân, tổ chức; 90% thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và cập nhật kịp thời; ký số và gửi, nhận văn bản trên môi trường mạng.

- 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.”

3. Cải cách tổ chức bộ máy:

- Tiếp tục triển khai rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, vị trí việc làm nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và sắp xếp, tinh gọn hệ thống tổ chức cơ quan hành chính nhà nước các cấp theo quy định.

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 80%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 80%.

- Đẩy mạnh thực hiện các quy định về phân cấp quản lý trên các lĩnh vực quản lý nhà nước.

- Nghiên cứu, đề xuất các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan hành chính các cấp trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

4. Cải cách chế độ công vụ:

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ và năng lực thi hành công vụ, phục vụ Nhân dân và phục vụ sự nghiệp phát triển của huyện.

- Đề cao trách nhiệm và đạo đức công vụ, trách nhiệm xã hội, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ của cán bộ, công chức.

- 100% cơ quan hành chính nhà nước từ huyện đến cơ sở bố trí, cơ cấu, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Nghiên cứu, đề xuất đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dẫn chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; xây dựng và ban hành quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những người có sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu.

- Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm.

5. Cải cách tài chính công:

- Tiếp tục rà soát, đề xuất đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; kiểm soát tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị.

- Tiếp tục đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho cơ quan hành chính nhà nước, thực hiện có hiệu quả cơ chế cấp ngân sách dựa trên kết quả và chất lượng hoạt động, hướng vào kiểm soát đầu ra, chất lượng chi tiêu theo mục tiêu, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, tăng cường các biện pháp khuyến khích đầu tư theo hình thức công - tư (PPP) đối với việc cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực y tế, giáo dục - đào tạo, văn hóa, thể thao, các công trình dự án cơ sở hạ tầng.

6. Triển khai thực hiện xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số:

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ góp phần thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển Chính phủ

điện tử, Chính phủ số; góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước có đủ năng lực vận hành nền kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

- Duy trì và khai thác có hiệu quả hệ thống một cửa điện tử. Đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công mức độ 3, 4; rà soát, đề nghị nâng cấp thủ tục hành chính lên dịch vụ công mức độ 4. Thông tin, tuyên truyền để người dân và tổ chức biết, nắm thông tin, tiếp cận, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến.

- Tỷ lệ người dân thực hiện các dịch vụ công trực tuyến tối thiểu đạt 30% so với tổng số hồ sơ tiếp nhận. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 40%. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích tăng bình quân từ 5%/năm trở lên so với năm 2020.

- Triển khai thực hiện Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc từ tỉnh đến huyện: 80% cấp huyện thực hiện họp thông qua Hệ thống này đối với các cuộc họp của Ủy ban nhân dân.

- 100% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 80% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Tiếp tục cải tiến, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2015, gắn với thực hiện thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa và tại các phòng chuyên môn của UBND huyện và UBND các xã trên địa bàn huyện.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính:

- Tiếp tục quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 một cách toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, hiệu quả xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, nâng cao trách nhiệm giải trình, từng bước hiện đại phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, lấy người dân làm trung tâm, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá chất lượng hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước.

- Nâng cao vai trò chỉ đạo, lãnh đạo của cấp ủy Đảng, trách nhiệm của tổ chức chính trị, xã hội, người dân, doanh nghiệp đối với công tác cải cách hành chính.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, quán triệt về mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính tới toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người dân để tạo sự đồng thuận về thực hiện công cuộc cải cách hành chính.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị gắn với tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu; thường xuyên lấy ý kiến của người dân, tổ chức về kết quả cải cách hành chính.

IV. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU:

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan hành chính nhà nước trong việc thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính, phân định rõ trách nhiệm giữa tập thể và cá nhân; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện của các cơ quan, địa phương, đơn vị;

Chỉ đạo cụ thể hóa các nhiệm vụ trên các trục nội dung cải cách hành chính (*cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công và xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số*) phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả và mang tính bền vững. Xác lập, giao nhiệm vụ gắn với đánh giá cán bộ, đánh giá năng lực điều hành lãnh đạo; trên cơ sở đó, định kỳ đánh giá kết quả thực hiện và xem đây là một nhiệm vụ chính trị trọng tâm, xuyên suốt của các địa phương, đơn vị, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác xây dựng, thẩm định và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm sự cần thiết, tính hợp lý, hợp pháp, tính khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận. Thường xuyên kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nhà nước.

3. Cải cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp; thủ tục hành chính trong nội bộ các cơ quan nhà nước, tổ chức sự nghiệp công lập, dịch vụ công và các thủ tục hành chính liên thông giữa các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi.

Tăng cường công tác kiểm tra định kỳ và đột xuất về công tác cải cách hành chính. Thường xuyên sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, nhất là tổng kết các mô hình, nhân rộng các điển hình, biểu dương những tập thể, cá nhân làm tốt và xử lý nghiêm túc những trường hợp có thái độ tiêu cực, những thiếu sót. Phát huy vai trò phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân, các đoàn thể và Nhân dân đối với việc thực hiện công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương. Đưa nội dung cải cách hành chính vào tiêu chí xét thi đua, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ gắn với khen thưởng, kỷ luật, đề bạt, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức.

4. Tiếp tục đổi mới sắp xếp, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, giảm bớt đầu mối. Tăng cường xã hội hóa, tăng nguồn thu đối với các đơn vị sự nghiệp công lập. Kiên quyết chuyển sang cơ chế tự đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên đối với những đơn vị sự nghiệp đảm bảo đủ điều kiện.

5. Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định; xem đây là khâu đột phá quan trọng nhất của công tác cải cách hành chính, là nhiệm vụ then chốt để vận hành, thúc đẩy các trục nội dung còn lại trong công tác cải cách hành chính. Thực hiện việc đánh giá cán bộ, công chức gắn với công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm cán bộ. Đổi mới công tác bố trí cán bộ theo hướng chất lượng, nâng cao tính cạnh tranh, dân chủ, công khai, minh bạch. Nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ; xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm về kỷ luật, kỷ cương hành chính và về đạo đức công vụ.

6. Đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sáng tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; kiểm soát tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị.

7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ góp phần thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, lưu trữ số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước có đủ năng lực vận hành nền kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; nâng chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

Nghiên cứu, học hỏi, áp dụng thí điểm những mô hình mới, những cách làm hay trong công tác cải cách hành chính của các huyện, thành phố; Khuyến khích thực hiện các giải pháp, sáng kiến và nhân rộng những mô hình, cách làm hiệu quả của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện.

8. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của thủ trưởng các đơn vị trong chỉ đạo, triển khai thực hiện các yêu cầu trong việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001-2015; duy trì hoạt động Ban chỉ đạo ISO; tuyên truyền, phổ biến về Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015 theo mô hình khung trên các phương tiện thông tin đại chúng để cán bộ, công chức, viên chức và các tổ chức, cá nhân thực sự hiểu sâu, rộng về hệ thống quản lý chất lượng.

9. Hàng năm, quan tâm bố trí nguồn lực kinh phí hợp lý, đúng mức, đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ công tác cải cách hành chính.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã:

a) Căn cứ Kế hoạch cải cách hành chính huyện Thuận Nam giai đoạn 2021 - 2025 và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 (*trước ngày 30/11/2021*) và hàng năm (*trước ngày 01/12 của năm trước liền kề năm kế hoạch*) của cơ quan, đơn vị, địa phương để triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính của huyện; trong đó cần xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, phân công nhiệm vụ cụ thể đối với từng tập thể, cá nhân trọng tổ chức triển khai thực hiện những khâu đột phá, giải pháp chủ yếu và tổ chức thực hiện. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện và định kỳ báo cáo kết quả báo cáo về Ủy ban nhân dân huyện (thông qua Phòng Nội vụ) theo quy định.

b) Triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân huyện giao đảm bảo chất lượng, thời gian yêu cầu và định kỳ xây dựng kế hoạch, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính (*theo hướng dẫn tại Công văn số 976/UBND-VX ngày 07/4/2021 của Ủy ban nhân dân huyện*).

c) Các cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì các đề án, dự án trong Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 (**Phụ lục kèm theo**) ngoài các nhiệm vụ chung về cải cách hành chính cần phải xác định một cách cụ thể, rõ ràng lộ trình, thời gian xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát các đề án, dự án cải cách hành chính được giao.

2. Phòng Nội vụ: là cơ quan thường trực về công tác cải cách hành chính của huyện có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện đạt hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính huyện Thuận Nam giai đoạn 2021 - 2025; đồng thời theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện theo định kỳ hoặc đột xuất theo quy định.

b) Thường xuyên rà soát, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo điều hành và kiểm tra thực hiện cải cách hành chính.

c) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Cấp ủy và Chính quyền tham mưu về công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính của huyện; trực tiếp phụ trách công tác cải cách tổ chức bộ máy, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tổng hợp, đề xuất chung trên tất cả các lĩnh vực của công tác cải cách hành chính.

d) Phối hợp với **Phòng Tài chính – Kế hoạch** đề xuất kinh phí hoạt động triển khai các đề án, dự án, nhiệm vụ trọng tâm về cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 của huyện.

đ) Định kỳ hàng năm tham mưu tổ chức sơ, tổng kết công tác cải cách hành chính và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng những tập thể, cá nhân thực hiện xuất sắc công tác cải cách hành chính; đồng thời chủ động đề xuất phê

binh, xử lý những cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách hành chính.

3. Văn phòng Cấp ủy và Chính quyền:

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất các nhiệm vụ về cải cách thủ tục hành chính; theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo, thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng thủ tục hành chính; thời gian cắt giảm thủ tục hành chính và hoạt động hiệu quả Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã trên địa bàn huyện.

c) Chủ trì, rà soát, kiểm tra, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất thực hiện tốt việc ứng dụng và theo dõi kết quả đã thực hiện Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước và Ủy ban nhân dân các xã.

4. Phòng Tư pháp:

Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch và tổ chức triển khai; rà soát, kiểm tra, theo dõi, tổng hợp kết quả triển khai công tác cải cách thể chế.

5. Phòng Tài chính – Kế hoạch:

a) Chịu trách nhiệm chủ trì, rà soát, kiểm tra, giám sát, tham mưu, tổng hợp kết quả triển khai công tác cải cách tài chính công.

b) Chủ trì, phối hợp với Phòng Nội vụ đề xuất, thẩm định kinh phí thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của các cơ quan, đơn vị, tổng hợp và trình cấp có thẩm quyền quyết định; chủ trì hướng dẫn các cơ quan, đơn vị lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện.

c) Nghiên cứu, đề xuất phương án đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho cơ quan hành chính nhà nước dựa trên kết quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước; hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp việc triển khai các nội dung về cải cách tài chính công và đổi mới cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp.

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện triển khai các giải pháp **thuộc trách nhiệm vụ vụ của huyện** góp phần cải thiện và nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

6. Phòng Văn hóa và Thông tin:

a) Chịu trách nhiệm chủ trì, rà soát, kiểm tra, tham mưu, tổng hợp kết quả triển khai công tác xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, theo Kế hoạch này và các Đề án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt.

b) Tham mưu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2020 - 2025 theo hướng dẫn của Chính phủ, Bộ

Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân tỉnh. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan trên địa bàn huyện đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền gắn với công tác cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025,

d) Chủ trì, phối hợp với **Phòng Tài chính – Kế hoạch** đổi mới cơ chế, chính sách xã hội hóa trong các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch.

e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức các hình thức tuyên truyền về công tác cải cách hành chính như: tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh; in đĩa CD; xây dựng kế hoạch tuyên truyền lồng ghép vào những chương trình hoạt động văn hóa; biểu diễn nghệ thuật quần chúng.

7. Phòng Giáo dục và Đào tạo:

Chủ trì, phối hợp với Phòng Nội vụ tham mưu, rà soát các nội dung quản lý nhà nước về cung cấp dịch vụ giáo dục. Đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; tiếp tục rà soát, tham mưu sắp xếp mạng lưới trường, lớp học trên địa bàn huyện.

8. Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Truyền thanh

Chủ động xây dựng chuyên mục, chuyên trang về cải cách hành chính, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị, địa phương để tuyên truyền về Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước huyện Thuận Nam giai đoạn 2021-2025. Thông tin tuyên truyền những cá nhân có cách làm hay, sáng kiến, giải pháp về cải cách hành chính trên địa bàn huyện.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các tổ chức chính trị - xã hội trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, tham gia tổ chức triển khai Kế hoạch cải cách hành chính huyện Thuận Nam giai đoạn 2021-2025; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về công tác cải cách hành chính trong tổ chức mình; giám sát việc thực hiện công tác cải cách hành chính của các cơ quan hành chính nhà nước.

(Kèm theo Phụ lục khung kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025)

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ;
- TT. Huyện ủy; TT. HĐND huyện;
- CT và các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan Đảng, đoàn thể cấp huyện;
- Ban Chỉ đạo CCHC;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;
- UBND các xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trương Xuân Vỹ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHỤ LỤC
CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021-2025
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	KẾT QUẢ, SẢN PHẨM	THỜI GIAN THỰC HIỆN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	GHI CHÚ
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH					
1	Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Cải cách hành chính hàng năm	Kế hoạch của UBND huyện	Trước 10/12 hàng năm	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã	
2	Báo cáo Cải cách hành chính định kỳ đảm bảo đúng tiến độ thời gian quy định	Báo cáo của UBND huyện	Theo hướng dẫn của UBND tỉnh	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã	
3	Kế hoạch kiểm tra công tác Cải cách hành chính (lồng ghép kiểm tra kết quả giải quyết thủ tục hành chính gắn với việc thực hiện kỷ luật kỷ cương hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương)	Kế hoạch của UBND huyện	Quý I hàng năm	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã	
4	Kế hoạch tuyên truyền công tác Cải cách hành chính hàng năm	Kế hoạch của UBND huyện	Quý I hàng năm	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã	
5	Tham mưu tổ chức tự chấm điểm kết quả cải cách	Kế hoạch, Báo	Quý IV hàng	Phòng Nội vụ	Các cơ quan,	

STT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	KẾT QUẢ, SẢN PHẨM	THỜI GIAN THỰC HIỆN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	GHI CHÚ
	hành chính của huyện.	cáo của UBND huyện	năm		đơn vị, UBND các xã	
6	Tổ chức thẩm định, đánh giá, phân loại kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hằng năm đối với Ủy ban nhân dân các xã.	Quyết định, Thông báo của UBND huyện	Quý IV hàng năm	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã	
7	Tiếp tục triển khai “Đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước”.	Kế hoạch của UBND huyện	Quý III hàng năm	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã	
II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ					
1	Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật	Kế hoạch của UBND huyện	Quý IV hàng năm	Phòng Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã	
2	Kế hoạch kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật	Kế hoạch của UBND huyện	Quý IV hàng năm	Phòng Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã	
3	Báo cáo kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật	Báo cáo của UBND huyện	Quý IV hàng năm	Phòng Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã	
4	Báo cáo kết quả kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật	Báo cáo của UBND huyện	Quý IV hàng năm	Phòng Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã	
5	Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh	Kế hoạch của UBND huyện	Quý I hàng năm	Phòng Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã	

STT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	KẾT QUẢ, SẢN PHẨM	THỜI GIAN THỰC HIỆN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	GHI CHÚ
III	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH					
1	Kế hoạch kiểm tra công tác thủ tục hành chính và cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Kế hoạch của UBND huyện	Quý I hàng năm	Văn phòng Cấp ủy và Chính quyền	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã	
2	Cập nhật, công khai TTHC, tiến độ giải quyết TTHC; kết quả đánh giá giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, cấp xã	Danh mục TTHC, tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC được công khai trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh	Thường xuyên hàng năm	Văn phòng Cấp ủy và Chính quyền	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã	
3	Thực hiện nhập, đăng tải công khai kịp thời vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC đảm bảo thời gian quy định	TTHC được cập nhật trên hệ thống	Thường xuyên hàng năm	Văn phòng Cấp ủy và Chính quyền	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã	
IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY					
1	Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 130-KH/HU ngày 04/4/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về thực hiện Kế hoạch số 92-KH-TU và Chương trình hành động số 181-CTr/TU ngày 21/2/2018 của Tỉnh ủy	Kế hoạch, văn bản chỉ đạo của UBND huyện	Thường xuyên hàng năm	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã	
2	Tiếp tục xây dựng Đề án vị trí việc làm cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP	Quyết định của UBND tỉnh	Thường xuyên hàng năm	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã	

STT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	KẾT QUẢ, SẢN PHẨM	THỜI GIAN THỰC HIỆN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	GHI CHÚ
	ngày 10/9/2020 của Chính phủ.					
3	Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/218/NĐ-CP và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ.	Quyết định của UBND tỉnh	Thường xuyên hàng năm	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã	
4	Rà soát, phân bổ biên biên chế hành chính và sự nghiệp	Quyết định của UBND huyện	Quý I hàng năm	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã	
V	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ					
1	Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện phần mềm đánh giá cán bộ, công chức	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác đánh giá, phân loại cán bộ, công chức	Thường xuyên hàng năm	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã	
2	Ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm và triển khai có hiệu quả	Kế hoạch của UBND huyện	Quý I hàng năm	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã	
3	Tham mưu Huyện ủy về công tác quy hoạch cán bộ	Đảm bảo cơ sở để bố trí cán bộ theo quy định	Theo Kế hoạch hàng năm	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã	

STT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	KẾT QUẢ, SẢN PHẨM	THỜI GIAN THỰC HIỆN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	GHI CHÚ
4	Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	Kế hoạch, Báo cáo của UBND huyện	Thường xuyên hàng năm	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã	
5	Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng gắn với kết quả triển khai công tác cải cách hành chính, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.	Kế hoạch của UBND huyện; phát động thi đua; sơ, tổng kết phong trào thi đua	Thường xuyên hàng năm	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã	
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG					
1	Thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 và Nghị định 60/2021/NĐ-CP về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản hướng dẫn của Trung ương.	Báo cáo của các cơ quan, đơn vị	Theo lộ trình hàng năm	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã	
2	Báo cáo kết quả thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước.	Báo cáo của UBND huyện	Trước 15/12 hàng năm	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã	
3	Báo cáo kết quả thực hiện quy định về sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước (<i>các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách</i>).	Báo cáo của UBND huyện	Trước 51/12 hàng năm	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã	

STT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	KẾT QUẢ, SẢN PHẨM	THỜI GIAN THỰC HIỆN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	GHI CHÚ
4	Ban hành các Quyết định về quản lý, sử dụng tài sản công, quy chế chi tiêu nội bộ; tiến hành kiểm tra thực hiện các quy định về quản lý tài sản công.	Quyết định của UBND huyện	Theo kế hoạch hàng năm	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã	
VIII	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ					
1	Xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước, xây dựng chính quyền điện tử.	Kế hoạch của UBND huyện	Trước 15/12 hàng năm	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã	
2	Xây dựng Kế hoạch kiểm tra, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã.	Kế hoạch của UBND huyện	Quý III hàng năm	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã	
3	Duy trì, khai thác có hiệu quả Hệ chương trình quản lý văn bản và hồ sơ công việc và các phần mềm tiện ích khác.	Văn bản chỉ đạo của UBND huyện	Thường xuyên hàng năm	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã	
4	Duy trì và khai thác có hiệu quả hệ thống một cửa điện tử. Đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công mức độ 3, 4; rà soát, đề nghị nâng cấp thủ tục hành chính lên dịch vụ công mức độ 4.	Thông tin, tuyên truyền về các dịch vụ công trực tuyến	Thường xuyên hàng năm	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã	
5	Xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 tại các cơ quan hành chính nhà nước và Ủy ban nhân dân các xã.	Kế hoạch của UBND huyện	Thường xuyên hàng năm	Văn phòng Cấp ủy và Chính quyền	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã	